

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27-02-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Tấn Phát;
- Ông Nguyễn Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Hoàng Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Lê Trúc Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 610/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13-01-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12-02-2025 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Ngọc T, sinh năm 1994; địa chỉ: Số A, Hẻm F, đường T, khu phố B, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2/ *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1987; địa chỉ: Số A, Hẻm F, đường T, khu phố B, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21-11-2024, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Lâm Thị Ngọc T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh V tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau, có tổ chức lễ cưới năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 16/5/2013 tại U, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Tây Ninh. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị cho rằng anh V có người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, anh chị đã ly thân từ tháng 9/2024 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh V.

Về con chung: Có 02 cháu tên Nguyễn Lâm Tuấn K, sinh ngày 17/6/2013 và Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 06/5/2020; chị T yêu cầu được nuôi 02 cháu, không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh V trình bày: Anh và chị Lâm Thị Ngọc T có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại U, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Tây Ninh vào ngày 16/5/2013. Do mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm, nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị T yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 cháu tên Nguyễn Lâm Tuấn K, sinh ngày 17/6/2013; cháu Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 06/5/2020; anh yêu cầu được nuôi cháu tên Nguyễn Ngọc T1, còn cháu Nguyễn Lâm Tuấn K giao cho chị T nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm; người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51; 55; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Ngọc T đối với anh anh Nguyễn Thanh V.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lâm Tuấn K, sinh ngày 17/6/2013 cho

chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 06/5/2020 cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Ngọc T: Theo chị T khai chị và anh Nguyễn Thanh V tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau, có tổ chức lễ cưới năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 16/5/2013 tại U, thị xã T (nay là thành phố T). Do đó xác định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị T cho rằng anh V có người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, anh chị đã ly thân từ tháng 9/2024 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh V. Quá trình giải quyết vụ án anh V đồng ý ly hôn. Như vậy thể hiện cho thấy mâu thuẫn giữa chị T với anh V ngày càng nhiều nên tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Thị Ngọc T đối với anh Nguyễn Thanh V.

[2] Về con chung: Có 02 cháu tên Nguyễn Lâm Tuấn K, sinh ngày 17/6/2013 và Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 06/5/2020; chị T yêu cầu được nuôi 02 cháu, không yêu cầu anh V cấp dưỡng; còn anh V yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Ngọc T1, giao cháu Nguyễn Lâm Tuấn K cho chị T nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án chị T không đồng ý đến ngày 27-02-2025 tại đơn xin vắng mặt chị T trình bày chị và anh V đã thỏa thuận thống nhất chị đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc T1 cho anh V nuôi. Xét thấy Căn cứ Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao cháu Nguyễn Lâm Tuấn K cho chị T trực tiếp nuôi, giao cháu Nguyễn Ngọc T1 cho anh V trực tiếp nuôi. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; anh V không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh V khai là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0003705 ngày 22-11-2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Thị Ngọc T đối với anh Nguyễn Thanh V; chị Lâm Thị Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V.

2. Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Lâm Tuấn K, sinh ngày 17/6/2013; giao cho anh V trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 06/5/2020. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; anh V không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0003705 ngày 22-11-2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phan Tuyên

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

